



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN
PHU NHUAN SERVICE JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013
ANNUAL REPORT



NỘI DUNG

Thư ngỏ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Tóm lược lịch sử hình thành và phát triển

- 1.1 Lịch sử hình thành
- 1.2 Thành tích nổi bật
- 1.3 Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

2. Tình hình hoạt động năm 2013

- 2.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 2.3 Báo cáo của công ty kiểm toán
- 2.4 Báo cáo tình hình tài chính

3. Hoạt động phát triển thương hiệu

4. Thực hiện trách nhiệm xã hội

5. Tổ chức nhân sự

- 5.1 Cơ cấu lao động
- 5.2 Chính sách đối với người lao động

6. Định hướng phát triển năm 2014

- 6.1 Mục tiêu sản xuất kinh doanh
- 6.1 Các biện pháp chủ yếu

7. Thông tin về cổ đông/Thành viên góp vốn và quản trị công ty

- 7.1 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng năm 2013
- 7.2 Cơ cấu cổ đông
- 7.3 Danh sách cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn điều lệ)





THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, nhà đầu tư

Năm 2013, kinh tế Việt Nam đã có dấu hiệu hồi phục nhưng còn rất chậm, sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn, sức mua của thị trường yếu và giảm sút mạnh, các doanh nghiệp trong nước phải đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro có thể nói là gay gắt nhất trong nhiều năm qua. Trong bối cảnh đó, Maseco cũng bị ảnh hưởng rất nhiều từ khó khăn chung của nền kinh tế. Nhưng với quyết tâm vượt khó, tập thể lãnh đạo công ty bám sát diễn biến thị trường, dự báo xu hướng, đưa ra những giải pháp thích hợp thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, đạt được những mục tiêu quan trọng:

- Sản phẩm điện tử thương hiệu Arirang giữ được thị phần lớn với nhiều dòng sản phẩm công nghệ mới, kỹ thuật cao đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Chất lượng dịch vụ hậu mãi luôn được chú trọng nâng cao đã tác động tăng uy tín thương hiệu.
- Hoạt động xuất khẩu nông sản từng bước khắc phục yếu kém, mở rộng thị trường trong và ngoài nước tăng sản lượng, đưa kim ngạch xuất khẩu tăng lên đáng kể.
- Lĩnh vực đầu tư vốn, kinh doanh dịch vụ, cho thuê văn phòng giữ được sự ổn định đã góp phần tích cực vào kết quả hoạt động chung của công ty.

Nhìn chung, trong năm qua với sự kiên trì, nỗ lực và lao động miệt mài của tập thể lãnh đạo, cán bộ chủ chốt và người lao động đã đưa công ty vượt qua thử thách, đạt được những thành công nhất định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đã phê duyệt.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, nhà đầu tư đã luôn tin tưởng, chung tay góp sức cho sự phát triển của công ty Maseco trong thời gian qua. Đây chính là động lực để công ty tiếp tục cống hiến cho sự phát triển ổn định, bền vững trong những năm tiếp theo.

Xin chân thành cảm ơn.

TM. Hội đồng quản trị



Nguyễn Xuân Hàn - Chủ tịch

Chiến lược phát triển của công ty MASECO dựa trên nền tảng ba trụ cột chính

TẦM NHÌN - GIÁ TRỊ CỐT LÕI - SỨ MỆNH

Đây chính là “Kim chỉ nam” định hướng cho mọi hoạt động



Huân chương lao động hạng III
Năm 2004



Huân chương lao động hạng II
Năm 2009



**Tên giao dịch viết tắt
MASECO
mang theo sứ mệnh với
các ý nghĩa sau**

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Là hiệu quả sử dụng các nguồn lực (vật lực, tài lực, trí lực của con người - nhân tố quyết định), từ đó tạo ra giá trị thặng dư cho cổ đông, đảm bảo công ăn việc làm góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, chia sẻ với cộng đồng, quan hệ, uy tín với khách hàng, đúng mực, thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính với nhà nước..

Là niềm tin được xây dựng trên nền tảng thể “kiềng ba chân”:

- Cổ đông là chủ sở hữu, cung cấp vốn cho Ban điều hành để mở rộng đầu tư, sản xuất kinh doanh của công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc sử dụng có hiệu quả đồng vốn của cổ đông giao phó.
- Người lao động sản xuất ra nhiều sản phẩm, hàng hóa dịch vụ góp phần phát triển công ty ổn định, bền vững
=> Ba chủ thể quản trị công ty luôn luôn chia sẻ, ủng hộ, động viên nhau trong khó khăn cũng như thuận lợi để đưa công ty MASECO phát triển ổn định bền vững.

SỨ MỆNH

- * **M-Management** => Mô hình quản trị khoa học phù hợp với xu thế của thời đại. Các chủ thể tham gia quản trị công ty từ cổ đông, HĐQT, BKS, BTGD, người lao động đều hướng đến giá trị cao nhất là lợi nhuận, cổ tức, phúc lợi cho người lao động.
- * **A-Aspiration** => Tất cả các chủ thể quản trị công ty khát vọng, niềm đam mê, lòng nhiệt huyết trong quá trình xây dựng và phát triển công ty.
- * **S-(Sustainability-Safety-Society)** => Sự an toàn, bền vững, hướng tới xã hội, cộng đồng, cùng chia sẻ khó khăn đầy tính nhân văn.
- * **E - Economic** => Những giá trị kinh tế là thành quả sau quá trình lao động hăng say, sáng tạo, dựa trên nền tảng mô hình quản trị khoa học
- * **C-(Community - Culture)** => Chia sẻ, cảm thông với những khó khăn của cộng đồng là bản sắc văn hóa MASECO.
- * **O-Organization** => Bên cạnh sức mạnh nội tại, còn có nguồn lực của các cơ quan, tổ chức bên ngoài luôn đồng hành, tin tưởng, giúp đỡ, hỗ trợ công ty MASECO trên con đường xây dựng và phát triển.



Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Phú Nhuận là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Công ty Vật tư Dịch vụ & Du lịch Phú Nhuận (Doanh nghiệp nhà nước) thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 971/QĐ-TTg, ngày 02/08/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Tại thời điểm thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Phú Nhuận vào tháng 10 năm 2001, vốn điều lệ của Công ty là 20 tỷ đồng, trong đó cổ đông là Nhà nước nắm giữ 25% tổng vốn điều lệ.

Tháng 10/2004, cổ đông là Nhà nước đã chuyển nhượng hết số cổ phần của mình cho các cổ đông hiện hữu còn lại của Công ty theo công văn số 2179/UB-CNN của Ủy ban Nhân dân TP.HCM.

Là doanh nghiệp hoạt động trên các lĩnh vực: thương mại, xuất nhập khẩu, sản xuất kinh doanh sản phẩm điện tử, dịch vụ, khách sạn nhà hàng và kinh doanh bất động sản.

Hoạt động kinh doanh của công ty trong nhiều năm qua đã có bước tăng trưởng và phát triển đáng kể, cả về doanh thu, kim ngạch xuất khẩu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập đời sống cán bộ công nhân lao động và đóng góp cho phúc lợi xã hội. Bình quân 5 năm (2009 - 2013) tổng doanh thu công ty thực hiện trên 1.074 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu 20,25 triệu USD, nộp ngân sách nhà nước 71 tỷ đồng.

Để đạt được những thành quả đó, công ty xác định hướng đi đúng đắn phù hợp với thực tế, kiên trì xây dựng từng ngành hàng kinh doanh, đội ngũ cán bộ công nhân lao động luôn năng động, sáng tạo, nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức kỷ luật và giữ vững đoàn kết, gắn bó.

Đến nay, Công ty cổ phần Dịch vụ Phú Nhuận đã có 03 đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ là:

- Phát hành cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu năm 2007: Tổng số phát hành 10 tỷ đồng (tương ứng 1.000.000 cổ phần).
- Phát hành cổ phiếu thưởng năm 2008: Tổng số phát hành 30 tỷ đồng (tương ứng 3.000.000 cổ phần).
- Trong năm 2010, công ty đã phát hành 9.000.000 cổ phần, tương ứng 90 tỷ đồng (tính theo mệnh giá) cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và các đối tác chiến lược.
- Từ năm 2011, vốn điều lệ của công ty là 150 tỷ đồng, tương ứng 15.000.000 cổ phần





**TOP 500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
LỚN NHẤT VIỆT NAM NĂM 2013**

FAST500
VƯỢT TẦM CAO MỚI

**TOP 500 DOANH NGHIỆP
TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM
NĂM 2013**



**TOP 1000 DOANH NGHIỆP NỘP THUẾ
DN LỚN NHẤT VIỆT NAM NĂM 2013**





GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY VÀ HỆ THỐNG CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Phú Nhuận được thành lập trên cơ sở Quyết định số 971/QĐ-TTg, ngày 02/08/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Vật tư Dịch vụ & Du lịch Phú Nhuận thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Phú Nhuận.

Tên đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN**
 Tên tiếng Anh: **PHU NHUAN SERVICE JOINT STOCK COMPANY**
 Tên giao dịch viết tắt: **MASECO**
 Biểu tượng công ty:



Vốn điều lệ : 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn)
 Trụ sở chính : 78A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
 Điện thoại : (84-8) 3844 4861 Fax: (84-8) 3844 3264
 Website : www.maseco.com.vn
 Email : maseco@maseco.com.vn

● CÁC CHI NHÁNH:

● Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ Điện tử:

Địa chỉ: 131 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, TP.HCM
 Điện thoại: (84-8) 3.9975564 Fax: (84-8) 3.9903528
 Hệ thống các Showroom-Nhà máy sản xuất

Showroom giới thiệu và bảo hành sản phẩm số 1:

Địa chỉ: 16 Nguyễn Văn Trỗi, phường 17, quận Phú Nhuận, TP.HCM
 Điện thoại: (84-8) 3.9903115 Fax: (84-8) 3.8452827

Showroom giới thiệu và bảo hành sản phẩm số 2:

Địa chỉ: 07 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận, TP.HCM
 Điện thoại: (84-8) 3.441390

Showroom giới thiệu và bảo hành sản phẩm số 3:

Địa chỉ: 69 Hoàng Văn Thụ, phường 15, quận Phú Nhuận, TP.HCM
 Điện thoại: (84-8) 3.441629

Dịch vụ đa phương tiện (Multi - Media):

Địa chỉ: 131 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, TP.HCM
 Điện thoại: (84-8) 3.9975564 Fax: (84-8) 3.9903528

Nhà máy sản xuất điện tử:

Địa chỉ: 07 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận, TP.HCM
 Điện thoại: (84-8) 3.440159 Fax: (84-8) 3.9973652



• **Chi nhánh Hiệp Phước:**

Địa chỉ: Lô A 10a đường số 1 KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, TP HCM.
Điện thoại: (84-8) 37800993

• **Chi nhánh Gia Lai:**

Địa chỉ: 1028 Hùng Vương thị trấn Chư Sê tỉnh Gia Lai
Điện thoại: (84-59) 3.851473 Fax: (84-59) 3.851493
Sản xuất chế biến các loại nông sản xuất khẩu: cà phê nhân, hồ tiêu....

• **Chi nhánh Đà Nẵng**

Địa chỉ: 206 Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (84-511) 3645588 Fax: (84-511) 3645566
Kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử Arirang

• **CÔNG TY CON:**

Công ty TNHH MTV Khách sạn Hoa Mai Vàng:

Địa chỉ: 75 Hoàng Văn Thụ, phường 15, quận Phú Nhuận, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 38 44 55 99 Fax: (84-8) 38442847
Vốn điều lệ: 2.600.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh: dịch vụ khách sạn, nhà hàng, tiệc cưới, hội nghị, dịch vụ giải trí Karaoke.
Tỷ lệ vốn góp của Maseco: 100% vốn điều lệ.

• **CÁC ĐƠN VỊ GÓP VỐN:**

Công ty TNHH Công nghệ Điện tử Phương Đông:

Địa chỉ: 97 Nguyễn Du, phường 7, quận Gò Vấp, TP.HCM Điện thoại: (84-8) 37 166 810
Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, mua bán các sản phẩm điện và điện tử
Tỷ lệ vốn góp của Maseco: 30% vốn điều lệ.

Công ty TNHH Thương mại Điện tử Arirang:

Địa chỉ: 93 Tô Hiệu, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: (84-4) 37 736 914
Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh: Mua bán các sản phẩm điện và điện tử
Tỷ lệ vốn góp của Maseco: 60% vốn điều lệ.

Công ty TNHH Truyền thông đa phương tiện Arirang:

Địa chỉ: 131 Trần Huy Liệu (lầu 5), P.8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM Điện thoại: (84-4) 38 42 44 01
Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh: Ghi âm và xuất bản âm nhạc, mua bán các sản phẩm điện và điện tử
Tỷ lệ vốn góp của Maseco: 45% vốn điều lệ.

Công ty TNHH Quang Điện Xanh:

Địa chỉ: 131 Trần Huy Liệu (lầu 7), P.8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM Điện thoại: (84-4) 38 44 38 08
Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh: Mua bán sản phẩm điện gia dụng, đèn điện và thiết bị điện tử, viễn thông
Tỷ lệ vốn góp của Maseco: 45% vốn điều lệ.

Công ty cổ phần Dịch vụ và xúc tiến thương mại Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM:

Địa chỉ: 13-15-17 Trương Định, phường 6, quận 3, TP.HCM Điện thoại: (84-4) 38 44 38 08
Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh: Quảng cáo thương mại, tổ chức hội chợ triển lãm, quảng cáo trưng bày, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo trên truyền hình và internet, đào tạo, liên kết đào tạo cho các doanh nghiệp, tư vấn về quản trị
Tỷ lệ vốn góp của Maseco: 16,8% vốn điều lệ.

● THÀNH TÍCH NỔI BẬT



- UBND thành phố HCM tặng bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm 2012-2013 và cờ thi đua đơn vị xuất sắc khối doanh nghiệp. Công nhận là tập thể lao động xuất sắc và đề nghị thủ tướng chính phủ tặng bằng khen.
- Được UBND thành phố Tặng thưởng danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu năm 2013” và giải thưởng Doanh nghiệp, Doanh nhân tiêu biểu nhiều năm liên tục.
- UBND thành phố tặng 02 bằng khen về các thành tích tài trợ cho bóng chuyền Maseco-TP HCM đạt hạng ba tại giải vô địch bóng chuyền quốc gia năm 2013 và thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.
- Tiếp tục đạt danh hiệu “Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam” do chương trình VR 500 bình chọn. “Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam”, “Top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” do VietNam Report công bố. Được Bộ công thương công nhận là “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2013”, đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” trong nhiều năm liền và nằm trong Top 16 doanh nghiệp đầu ngành đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao 2014” do người tiêu dùng bình chọn
- Chi bộ được công nhận “cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh năm” 3 năm liên tục 2011-2013.
- Công đoàn cơ sở được Liên đoàn Lao động thành phố tặng cờ “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc năm 2013”. Chi đoàn thanh niên được Thành đoàn tặng cờ xuất sắc 3 năm 2011-2013.



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN XUÂN HÀN

Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc
Ngày tháng năm sinh: 11.08.1957
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học



ÔNG ĐỖ HƯỚNG DƯƠNG

Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
Phó Tổng giám đốc
Ngày tháng năm sinh: 27.02.1958
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học



BÀ TRƯƠNG THỊ THANH TÂM

Phó Chủ tịch HĐQT
Ngày tháng năm sinh: 15.08.1947
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Trung cấp



ÔNG TRỊNH NGỌC MINH

Thành viên HĐQT
Phó Tổng giám đốc
Ngày tháng năm sinh: 24.09.1962
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học





ÔNG NGUYỄN TẤN PHI KHANH

Thành viên HĐQT
Trưởng phòng Hành chính nhân sự
Ngày tháng năm sinh: 02.05.1967
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học



BÀ TRẦN THỊ LỤA

Thành viên HĐQT
Trưởng phòng Tài chính kế hoạch
Ngày tháng năm sinh: 08.08.1966
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học



ÔNG LÊ THIỆN HƯNG

Thành viên HĐQT
Giám đốc TT.Dịch vụ điện tử
Ngày tháng năm sinh: 05.08.1969
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học

• BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



BÀ NGUYỄN THỊ THANH TÙNG

Ngày tháng năm sinh: 19.10.1964

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



ÔNG NGUYỄN VIỆT TRUNG

Ngày tháng năm sinh: 13.07.1971
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ



ÔNG ĐẶNG VĂN TUẤN

Ngày tháng năm sinh: 20.01.1957
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Đại học

• BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

• TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG NGUYỄN XUÂN HÀN

Ngày tháng năm sinh: 11.08.1957

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

● PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG ĐỖ HƯỚNG DƯƠNG

Ngày tháng năm sinh: 27.02.1958
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học



ÔNG TRỊNH NGỌC MINH

Ngày tháng năm sinh: 24.09.1962
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học



□ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ



Hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm điện tử được Công ty quan tâm đầu tư, lựa chọn các giải pháp phù hợp để đưa ra các sản phẩm công nghệ mới, kỹ thuật cao thích hợp với nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước, chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm tạo niềm tin cho người tiêu dùng.



Năm 2013 Công ty tổ chức thành công sự kiện “Đồng hành cùng Arirang” dành cho các nhà phân phối, đại lý bảo hành trên toàn quốc. Chương trình tập huấn bảo hành, giới thiệu sản phẩm mới, tham quan sản xuất và giao lưu với nhà sản xuất đã khẳng định thực lực của Maseco tạo niềm tin vững chắc đối với hệ thống phân phối, bảo hành sản phẩm.

Tham gia chuỗi hội chợ “Hàng Việt Nam chất lượng cao”, tài trợ các cuộc thi Karaoke của các ngành, các địa phương, tham gia cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Hàng Việt về nông thôn”, tài trợ các hoạt động văn hóa, thể thao, đã có nhiều kết quả tốt, được người tiêu dùng bình chọn là “Thương hiệu nổi tiếng” và “Hàng Việt Nam chất lượng cao”. Ứng dụng các hình thức quảng cáo trên internet giúp cho việc quan hệ với khách hàng trong và ngoài nước được nhanh chóng, thuận lợi, nhất là việc hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng, giải quyết sự cố cho khách hàng.





DỊCH VỤ ĐẦU TƯ, BẤT ĐỘNG SẢN VÀ KHÁCH SẠN NHÀ HÀNG



Hoạt động kinh doanh dịch vụ, cho thuê văn phòng có khó khăn do tình hình chung, nhưng công ty đã duy trì được những hợp đồng dài hạn nên có được doanh thu ổn định. Riêng Khách sạn nhà hàng Hoa Mai sau khi chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên từ tháng 7/2012 đến nay vẫn chưa phát huy được tác dụng, hiệu quả còn rất thấp.

SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH XUẤT KHẨU

Công ty áp dụng nhiều biện pháp như củng cố hoạt động thu mua, chế biến của CN Gia Lai mở rộng quan hệ với

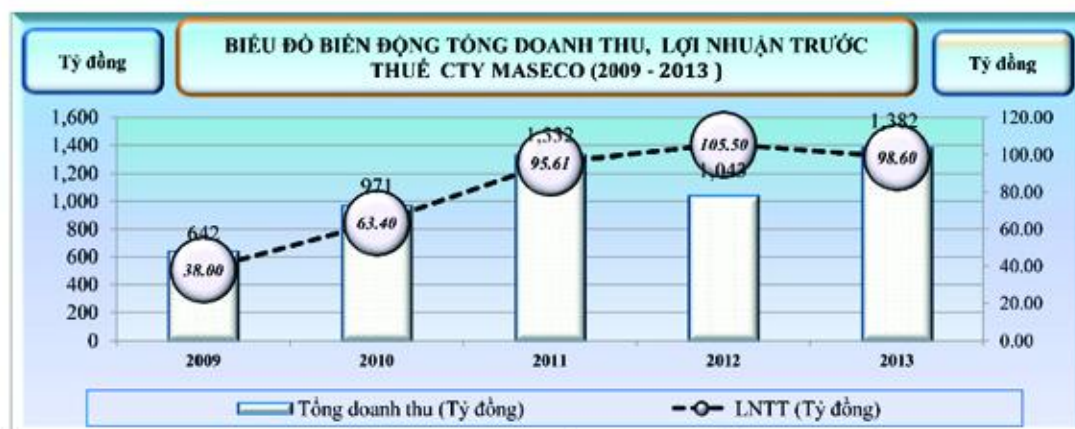


các doanh nghiệp cung ứng trong nước. Xuất khẩu trên 2.900 tấn hồ tiêu, 4.950 tấn cà phê nhân kim ngạch xuất khẩu thực hiện trên 31 triệu USD tăng trên 90% so với năm 2012. Sản phẩm tiêu gia vị tiếp tục phát triển tốt, đảm bảo quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO và HACCP. Hiện nay tiêu gia vị Maseco đã có mặt tại các siêu thị lớn trong nước và đã xuất khẩu thử nghiệm sang các thị trường Mỹ, Nhật, Korea.

Các công ty có vốn đầu tư của Maseco đã có những kết quả tốt trong kinh doanh: Công ty TNHH công nghệ điện tử Phương Đông doanh thu 33 Tỷ đồng, lợi nhuận đạt 84% vốn điều lệ. Công ty TNHH thương mại điện tử Arirang doanh thu 54 Tỷ đồng, lợi nhuận 46%/ vốn điều lệ. Riêng công ty CP xúc tiến thương mại Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố có nhiều khó khăn, hoạt động không có hiệu quả. Năm 2013 Maseco cũng đã tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH truyền thông đa phương tiện Arirang và Công ty TNHH Quang Điện Xanh chuyên kinh doanh sản phẩm đèn Led chiếu sáng. Hai công ty này vừa thành lập từ cuối năm 2013 đang trong thời gian chuẩn bị cho các hoạt động kinh doanh trong năm 2014.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Tài chính



Nguồn vốn

Vốn và tài chính:

Vốn chủ sở hữu của công ty tại thời điểm 31/12/2013 như sau:

Tổng số: 380.207.397.318 đ

Trong đó:	- Vốn của cổ đông đóng góp	150.000.000.000 đ
	- Thặng dư vốn cổ phần	124.742.000.000 đ
	- Quỹ dự phòng tài chính	10.122.917.004 đ
	- Quỹ đầu tư phát triển	48.517.244.553 đ
	- Quỹ khác thuộc vốn sở hữu	2.526.353.100 đ
	- Lợi nhuận chưa phân phối	44.298.882.661 đ



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH





	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
Tổng doanh thu	1.200 tỷ	1.381 tỷ	115%
Trong đó			
- Kim ngạch xuất khẩu (USD):	20 triệu	31 triệu	155%
- Lợi nhuận trước thuế:	90 tỷ	98,59 tỷ	109%
- Chia cổ tức:	25%	30 %	120%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:		4.839 đồng	

TỔNG DOANH THU NĂM 2013: đạt 115% kế hoạch, chủ yếu là do tăng doanh thu xuất khẩu nông sản. Doanh thu kinh doanh sản phẩm điện tử được duy trì ổn định

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ: đạt 109% so với kế hoạch, giảm 6,6% so với năm 2012 tương ứng với dự báo của công ty từ đầu năm. Việc giảm lợi nhuận so với năm 2012 ngoài yếu tố khách quan, còn có nguyên nhân bị thiệt hại do sự chế tài của cơ quan thuế sẽ được báo cáo ở phần sau.

CHIA CỔ TÚC: Nghị quyết đại hội năm 2013 dự kiến chia cổ tức là 25%, căn cứ kết quả kinh doanh, lợi nhuận thực hiện vượt mức kế hoạch, Hội đồng quản trị đề xuất mức chia cổ tức năm 2013 là 30% đạt 120% so với kế hoạch.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Hội đồng Quản trị trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

1. Thông tin chung về công ty:

Thành lập:

Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Phú Nhuận là Doanh nghiệp Nhà Nước được Cổ phần hoá theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu Công ty Cổ phần số 4103000625 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM cấp ngày 02 tháng 10 năm 2001, đã đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 22 tháng 05 năm 2012.

Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần.

Hoạt động chính của Công ty:

Ngành nghề kinh doanh: Xuất nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng và vật tư sản xuất. Sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu. Kinh doanh bất động sản, khách sạn, nhà hàng, văn phòng, kho bãi, cửa hàng, công trình dân dụng. Kinh doanh ngành nghề khác theo quy định của pháp luật. Kinh doanh vật tư, nguyên liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), máy móc thiết bị, hàng kim khí điện máy, đồ điện gia dụng, điện tử, vi tính, mỹ phẩm, quần áo, vải sợi, xăng dầu, vật liệu xây dựng, phân bón, thuốc trừ sâu, lương thực, thực phẩm, rượu, bia, thuốc lá nội, hàng tiêu dùng sản xuất trong nước và nhập khẩu. Kinh doanh bất động sản. Giao nhận vận chuyển hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Sản xuất, gia công lắp ráp máy móc, thiết bị điện, điện tử, công nghệ phần mềm. Dịch vụ Karaoke, giải trí, thể thao. Sản xuất phát hành chương trình ca nhạc, chương trình Karaoke (có nội dung được phép lưu hành), gia công phối âm, thu âm. Sản xuất, mua bán điện thoại cố định, điện thoại di động, linh kiện phụ tùng, thiết bị viễn thông. Dịch vụ cài đặt nhạc chuông, bài hát, hình ảnh cho điện thoại di động. Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng. Dịch vụ Quảng cáo. Dịch vụ trông giữ xe.

Trụ sở chính: Số 78A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong các Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm có:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Xuân Hàn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Đỗ Hướng Dương	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Trương Thị Thanh Tâm	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trịnh Ngọc Minh	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Ông Lê Thiện Hưng	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Tấn Phi Khanh	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Bà Trần Thị Lệ	Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thanh Tùng	Trưởng ban
Ông Nguyễn Việt Trung	Thành viên



Ông Đặng Văn Tuấn
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Xuân Hàn
Ông Đỗ Hướng Dương
Ông Trịnh Ngọc Minh
Bà Trần Thị Lua

Thành viên

Tổng Giám đốc - Người đại diện pháp luật
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng

4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

5. Cam kết của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính hợp nhất. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Xác nhận

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

TP. HCM, ngày 28 tháng 02 năm 2014

Thay mặt Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Xuân Hàn

Chủ tịch Hội đồng Quản trị





Số: 0613275/AISC-DN7

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



047.
TY
HỘI
HỘI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Phú Nhuận

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN, được lập ngày 25/01/2014, từ trang 04 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2014

KIỂM TOÁN VIÊN

HUỲNH THỊ THU THỦY

Số GCNDKHKNT: 0978-2013-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



ĐẶNG NGỌC TÚ

Số GCNDKHKNT: 0213-2013-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Branch in Hà Nội : C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St., Cầu Giấy Dist., Hà Nội

Branch in Đà Nẵng : 36 Hà Huy Tập St., Thanh Khê Dist., Đà Nẵng

Representative in Cần Thơ : ĐD. 30/4 St. - Ninh Kiều Dist. - Cần Thơ City

Representative in Hải Phòng : 16 Hoàng Văn Thụ St., Hồng Bàng Dist., Hải Phòng

Tel : (04) 3782 0045/46/47 Fax : (04) 3782 0048

Tel : (0511) 371 5619 Fax : (0511) 371 5620

Tel : (0710) 3813 004 Fax : (0710) 3828 746

Tel : (031) 3569 577 Fax : (031) 3569 576

Email: aishn@hn.vnn.vn

Email: aisc@dn.vnn.vn

Email: aisc@hph.vnn.vn

Email: aisc@hp.vnn.vn

Trang 3



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: Đồng Việt Nam)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		489,506,756,619	401,846,790,899
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	105,387,758,861	87,357,585,439
1. Tiền	111		55,387,758,861	32,357,585,439
2. Các khoản tương đương tiền	112		50,000,000,000	55,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng đầu tư ngắn hạn khác	122		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		106,286,228,389	73,128,814,421
1. Phải thu của khách hàng	131	V.02	31,042,812,263	24,557,212,108
2. Trả trước cho người bán	132	V.03	74,480,169,092	43,650,566,364
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		499,992	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.04	762,747,042	4,921,035,949
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.05	249,729,270,539	213,165,561,567
1. Hàng tồn kho	141		273,663,270,539	232,880,561,567
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(23,934,000,000)	(19,715,000,000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		28,103,498,830	28,194,829,472
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		230,192,121	459,704,993
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		18,240,613,965	27,371,936,143
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.06	981,550,675	131,142,212
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		8,651,142,069	232,046,124
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		316,926,106,649	311,588,208,966
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		225,390,194,471	219,411,413,494
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	64,812,223,446	71,298,333,379
- Nguyên giá	222		89,211,792,809	91,033,451,148
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24,399,569,363)	(19,735,117,769)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	83,918,356,513	83,918,356,513
- Nguyên giá	228		83,918,356,513	83,918,356,513
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	76,659,614,512	64,194,723,602
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	68,838,333,411	71,758,333,403
- Nguyên giá	241		73,000,000,000	73,000,000,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(4,161,666,589)	(1,241,666,597)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	10,505,115,857	8,784,963,320
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		4,164,500,357	2,836,057,820
3. Đầu tư dài hạn khác	258		6,340,615,500	5,948,905,500
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		12,192,462,910	11,633,498,749
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	11,485,400,653	11,561,498,749
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		635,062,257	-
3. Tài sản dài hạn khác	263	V.08	72,000,000	72,000,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			806,432,863,268	713,434,999,865



NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		423,476,288,539	329,123,778,621
I. Nợ ngắn hạn	310		390,665,647,644	286,487,137,726
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	297,445,738,653	197,424,276,696
2. Phải trả cho người bán	312	V.16	11,792,054,685	4,480,500,912
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	14,810,997	74,253,549
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	19,623,188,448	18,431,184,380
5. Phải trả người lao động	315		20,415,939,861	22,795,209,516
6. Chi phí phải trả	316	V.19	19,614,645,424	24,945,358,089
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	908,268,255	250,141,867
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		20,851,001,321	18,086,212,717
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		32,810,640,895	42,636,640,895
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		5,573,300,000	5,233,300,000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	27,237,340,895	37,403,340,895
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		380,207,397,318	382,070,394,695
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	380,207,397,318	382,070,394,695
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		150,000,000,000	150,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		124,742,000,000	124,742,000,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		48,517,244,553	36,057,672,440
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		10,122,917,004	11,409,319,144
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		2,526,353,100	2,526,353,100
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		44,298,882,661	57,335,050,011
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		2,749,177,411	2,240,826,549
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		806,432,863,268	713,434,999,865

TP.HCM, ngày 25 tháng 01 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đồng Thanh Bình

Trần Thị Lua

Nguyễn Xuân Hàn



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính: Đồng Việt Nam)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.23	1,382,131,994,582	1,043,673,040,174
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.24	763,388,704	77,482,007
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.25	1,381,368,605,878	1,043,595,558,167
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.26	1,194,319,752,527	867,038,697,176
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		187,048,853,352	176,556,860,991
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.27	4,624,489,966	14,809,041,194
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	21,567,954,228	21,927,984,890
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		18,770,632,767	20,775,558,276
8. Chi phí bán hàng	24		51,805,114,320	37,869,694,564
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		37,217,735,500	33,424,524,168
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		81,082,539,270	98,143,698,563
11. Thu nhập khác	31	VI.29	17,160,701,794	6,803,016,780
12. Chi phí khác	32		641,230,403	358,288,565
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		16,519,471,391	6,444,728,215
14. Lợi nhuận trong Công ty liên kết liên doanh	45		988,542,536	1,007,205,093
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50		98,590,553,197	105,595,631,871
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	25,936,912,095	18,348,608,038
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(635,062,257)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		73,288,703,359	87,247,023,833
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		707,550,862	240,826,549
20. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	62	VI.33	72,581,152,497	87,006,197,284
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.31	4,839	5,800

Người lập biểu



Đồng Thanh Bình

Kế toán trưởng



Trần Thị Lệ

TP.HCM, ngày 25 tháng 01 năm 2014

Tổng Giám đốc



Nguyễn Xuân Hàn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

(Đơn vị tính: Đồng Việt Nam)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu khác	01		1,138,522,301,826	1,759,172,789,878
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(339,801,412,175)	(1,780,061,408,755)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(36,842,526,513)	(39,591,945,682)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(18,694,740,949)	(20,775,558,276)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(33,274,669,044)	(11,695,849,391)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1,144,326,268,733	153,013,110,246
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(916,128,690,393)	(128,731,317,154)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		938,106,531,485	(68,670,179,134)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(87,286,364)	(611,950,001)
2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	12,272,727
3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23		(391,710,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		225,000,000	-
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25		(6,350,000,000)	(6,781,829,089)
6. Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27		3,956,258,770	14,706,497,202
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(2,647,737,594)	7,324,990,839
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	5,257,923,589
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
	33		4,102,020,000	548,999,736,748
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	34		(873,938,050,619)	(516,822,628,612)
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	35		-	-
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(47,592,589,850)	(51,000,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(917,428,620,469)	(13,564,968,275)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		18,030,173,422	(74,910,156,570)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		87,357,585,439	162,267,742,009
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)			105,387,758,861	87,357,585,439

Người lập biểu



Đồng Thanh Bình

Kế toán trưởng



Trần Thị Lệ

TP.HCM, ngày 25 tháng 01 năm 2014

Tổng Giám đốc



Nguyễn Xuân Hàn



PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU



Sản phẩm điện tử được đầu tư phát triển mạnh, nhiều dòng sản phẩm công nghệ mới, kỹ thuật cao đã được đưa ra thị trường. Thương hiệu sản phẩm Arirang ngày càng được khách hàng tín nhiệm, khẳng định uy tín, thế mạnh của Maseco đối với hệ thống phân phối và người tiêu dùng. Công ty tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng thương hiệu bằng nhiều hình thức sinh động như: tham gia tài trợ các cuộc thi KaraOke của các ngành, địa phương, tham gia chuỗi hội chợ “Hàng Việt Nam chất lượng cao”, cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”, chương trình “Hàng Việt về nông thôn”, tài trợ các hoạt động văn hóa, thể thao, xây dựng nông thôn mới... Được người tiêu dùng bình chọn là “Thương hiệu nổi tiếng” và “Hàng Việt Nam chất lượng cao” trong nhiều năm liên tiếp.

Nhằm góp phần củng cố phong trào bóng chuyền thành phố và tăng khả năng quảng bá sản phẩm, trong 3 năm qua, công ty nhận làm nhà tài trợ chính cho đội bóng chuyền nam thành phố thi đấu tại giải vô địch quốc gia, kinh phí mỗi năm trên 4,5 tỷ đồng. Năm 2013 đội đã thi đấu khá tốt, đứng hạng 3 trong tổng số 12 đội mạnh nhất của quốc gia.

Hoạt động của đội bóng chuyền MASECO-TP.HCM cũng đã mang lại nhiều hình ảnh tốt đẹp cho việc quảng bá tên tuổi của công ty.





Hoạt động xã hội, từ thiện được tiếp tục duy trì. Năm 2013 đã đóng góp cho quỹ vì người nghèo, hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, giúp đỡ các nạn nhân chất độc da cam, các cơ sở nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ em mồ côi, khuyết tật, bệnh nhân nghèo, cứu trợ thiên tai, bão lụt...với tổng số tiền đã đóng góp cho hoạt động xã hội từ thiện trên 2,7 tỷ đồng.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ





Cơ cấu lao động

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013 là 165 người.

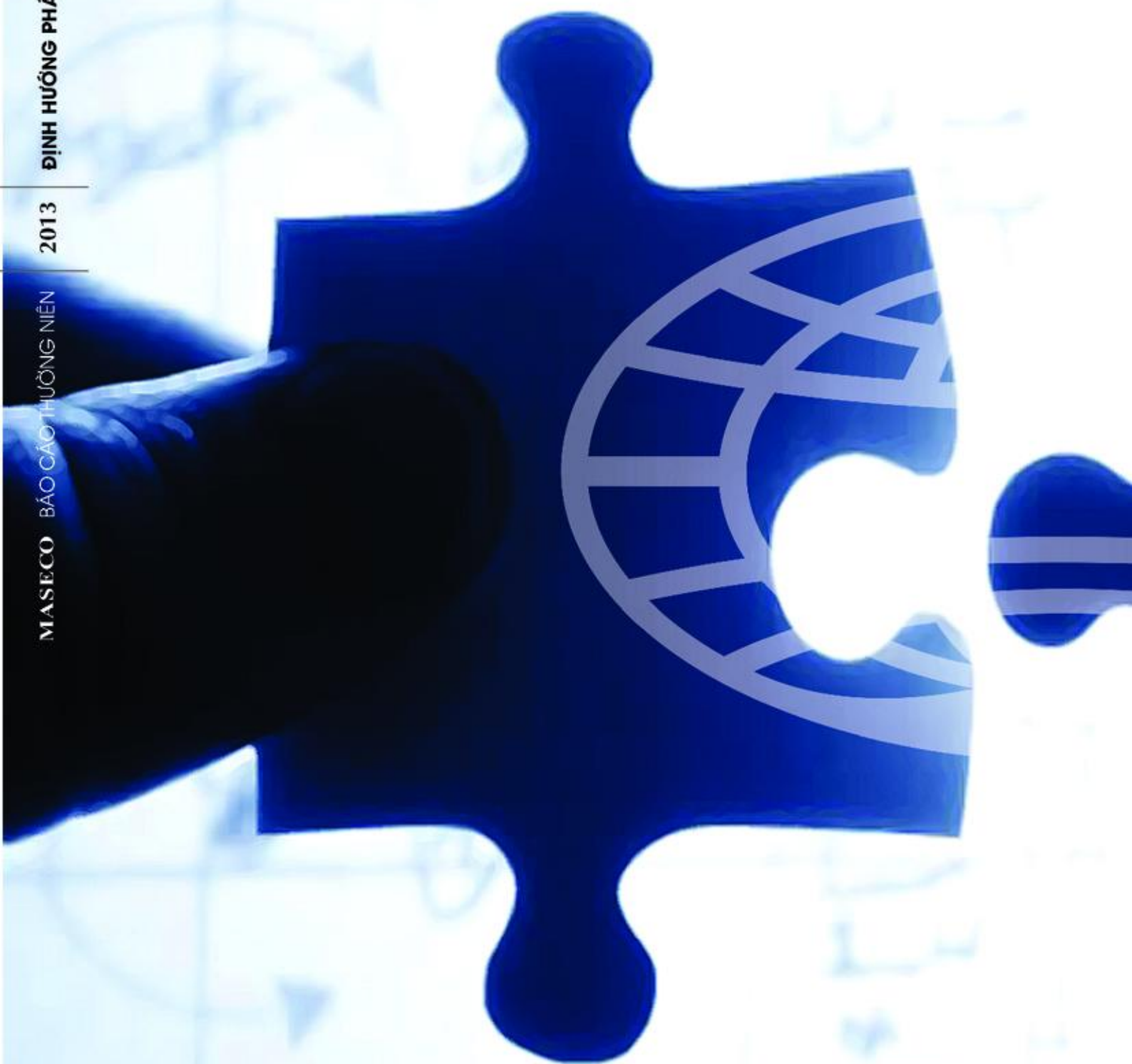
Cơ cấu lao động của Công ty thể hiện như sau:

Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ
- Đại học và trên đại học	45 người	27,27%
- Cao đẳng, trung cấp	78 người	43,03%
- Lao động có tay nghề	12 người	7,27%
- Lao động phổ thông	30 người	22,43%
Phân theo nhiệm vụ công việc	Số lượng	Tỷ lệ
- Lao động quản lý và bán hàng	65 người	39,39%
- Chuyên viên kỹ thuật	44 người	26,67%
- Công nhân lao động phổ thông	56 người	33,94%
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	Số lượng	Tỷ lệ
- HĐLĐ không xác định thời hạn	34 người	20,61%
- HĐLĐ có xác định thời hạn	119 người	72,12%
- HĐLĐ thời vụ, khoán việc	02 người	7,27%

Chính sách đối với người lao động

Trong tình hình khó khăn chung, để hỗ trợ giúp cho người lao động giảm bớt khó khăn công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp hỗ trợ như tăng mức lương tối thiểu của doanh nghiệp, đảm bảo thu nhập bình quân 8,8 triệu đồng/người/tháng, hỗ trợ tiền ăn trưa 25.000đồng/người/ngày, hỗ trợ tiền thuê nhà và tiền tàu xe về quê thăm gia đình trong dịp Tết nguyên đán. Các chế độ tiền thưởng, phúc lợi tập thể, bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp đều được công ty thực hiện đúng quy định. Ngoài ra công ty còn quan tâm tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp học bổng cho con CBNV và trợ cấp đột xuất cho các trường hợp khó khăn.

Công tác bảo hộ cũng được Công ty quan tâm thực hiện đầy đủ, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và cảnh quan nơi làm việc, qua đó đã được công nhận đơn vị văn hóa nhiều năm liền.



● ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN





● ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tiếp tục khai thác các lĩnh vực mà công ty đang có thế mạnh và có hiệu quả cao, trong đó tập trung đầu tư mạnh mẽ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh sản phẩm điện tử và xuất khẩu nông sản, khai thác tốt các cơ sở vật chất đã hình thành, chuẩn bị các điều kiện để tham gia vào lĩnh vực thương mại điện tử, đầu tư vào các dự án có tiềm năng phát triển lâu dài với các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

SẢN XUẤT KINH DOANH SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ ●



Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm điện tử có nhiều tính năng mới, có tính cạnh tranh cao, đáp ứng được nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng, chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng và hình thức mẫu mã sản phẩm hiện đại trong đó ưu tiên ứng dụng công nghệ số để phục vụ tốt nhu cầu sử dụng, kết hợp với việc chống hàng giả.

-Mở rộng các hình thức phân phối, bảo hành sản phẩm tạo sự thuận tiện cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm ARIRANG, phát triển việc bán hàng, hướng dẫn sử dụng qua mạng internet. Đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu bằng các hình thức linh hoạt có hiệu quả, tăng cường quảng cáo tiếp thị, tận dụng các lợi thế hiện có kết hợp với ưu thế của công nghệ thông tin để tăng thêm tiện ích và hiệu quả hoạt động.

-Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, các hiệp hội trong việc bảo vệ thương hiệu, chống hàng giả, hàng nhái, chống xâm phạm bản quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp của công ty.





● **KINH DOANH NÔNG SẢN XUẤT KHẨU**

Đẩy mạnh hoạt động thu mua, chế biến xuất khẩu cà phê nhân và hồ tiêu với các phương thức linh hoạt có hiệu quả, phấn đấu nâng sản lượng và kim ngạch xuất khẩu tạo lợi thế trong phối hợp chung. Trong tình hình hiện nay, để có thể nâng cao sức cạnh tranh công ty sẽ nghiên cứu mô hình thích hợp để thực hiện có hiệu quả hơn. Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm tiêu bột, tiêu xay thành phẩm, đẩy mạnh quảng cáo tiếp thị phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

● **KINH DOANH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

Tìm biện pháp nâng cao hiệu quả khai thác các cao ốc văn phòng hiện có, lựa chọn các phương án khả thi khai thác các cơ sở vật chất, khắc phục những yếu kém hiện nay để khai thác khách sạn Hoa Mai Vàng bằng biện pháp tái đầu tư hoặc khoán kinh doanh.

Lập phương án đầu tư khai thác các cơ sở vật chất hiện có trước mắt là khai thác mặt bằng số 157 Phan Đăng Lưu và số 7 Hoàng Minh Giám.

● **CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH KHÁC**

Tham gia thị trường thương mại điện tử bằng hình thức góp vốn thành lập doanh nghiệp mới để tăng khả năng bán hàng do công ty sản xuất và tạo thêm lợi nhuận từ hoạt động này trong tương lai.

Tổng doanh thu	: 1.500 tỷ
Kim ngạch xuất khẩu	: 40 triệu USD
Lợi nhuận trước thuế	: 95 tỷ
Chia cổ tức	: 18%

Dự kiến tổng doanh thu năm 2014 tăng 8% so với năm 2013, trong đó chủ yếu do tăng doanh thu xuất khẩu. Tuy nhiên khi có cơ hội công ty sẽ nắm bắt tổ chức kinh doanh tăng quy mô hoạt động.

Lợi nhuận trước thuế phấn đấu đạt 95 tỷ đồng bằng 96% năm 2013. Trong tình hình thị trường cạnh tranh ngày càng quyết liệt, tỷ lệ lãi gộp giảm, chi phí tăng, công ty cần tăng kinh phí đầu tư cho đổi mới công nghệ, quảng cáo, tiếp thị xây dựng thương hiệu và chống hàng giả nên mức lợi nhuận dự kiến nêu trên là hợp lý. Trong quá trình hoạt động công ty sẽ cố gắng để đạt được hiệu quả cao nhất.

Dự kiến cổ tức năm 2014 thấp nhất là 18% nếu tăng vốn điều lệ, hoặc 25% nếu giữ mức vốn điều lệ như năm 2013.

● CÁC BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

Về vốn, tài chính:

Quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của công ty, đảm bảo an toàn. Duy trì quan hệ mật thiết với các tổ chức tín dụng, đảm bảo tín nhiệm và nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Rà soát lại các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua mà chưa triển khai để điều chỉnh phù hợp với tình hình mới và mang tính khả thi, hiệu quả kinh tế.

Chuẩn bị các phương án khai thác và thu hồi vốn tại các dự án đã đầu tư, để bổ sung vốn cho các dự án đầu tư mới.

Đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 225 tỷ đồng bằng biện pháp phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn thặng dư hiện có. Đồng thời tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.





Xây dựng thương hiệu:

Củng cố bộ phận quản lý và phát triển thương hiệu, tăng thêm nhân sự phụ trách cụ thể từng khu vực.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quảng cáo tiếp thị bằng những hình thức đa dạng phù hợp với từng thị trường và đối tượng tiêu dùng khác nhau.

Tăng thêm nhân sự bộ phận công nghệ thông tin, tăng hiệu quả khai thác thương mại điện tử và dịch vụ mạng.

Đầu tư thiết bị, kỹ thuật thích ứng với sự phát triển của công ty.

Đầu tư xây dựng cơ bản:

Tiếp tục hoàn chỉnh thủ tục đăng bộ và quyết toán các dự án đã hoàn thành.

Hoàn tất xây dựng nhà máy điện tử Hiệp Phước trong quý II/2014.

Lập phương án và thủ tục đầu tư xây cao ốc văn phòng tại mặt bằng số 157 Phan Đăng Lưu phù hợp với tình hình thực tế.

Lập nghiên cứu khảo sát để sử dụng các mặt bằng khác của công ty.

Nâng cao năng lực quản lý và điều hành :

Tiếp tục sắp xếp bộ máy quản lý điều hành doanh nghiệp, tăng cường nhân lực cho các bộ phận tham mưu và các đơn vị kinh doanh. Có chính sách thu hút nhân lực chuẩn bị cho các dự án phát triển tương lai.

Xây dựng các quy chế quản lý nội bộ theo đúng sự điều chỉnh của pháp luật, luôn đảm bảo chất lượng thông tin chính xác, kịp thời.

Sử dụng các công cụ, phương tiện tiên tiến để quản lý, điều hành công việc được nhanh chóng, chính xác.

Mở rộng các hình thức hợp tác đầu tư để phát triển các lĩnh vực kinh doanh phù hợp với năng lực và điều kiện của công ty.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG THÀNH VIÊN GÓP VỐN & QUẢN TRỊ CÔNG TY

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN

Của các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát,
Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong năm 2013

TT	Họ Tên	Chức vụ	SLCP	Tỷ lệ
1	Nguyễn Xuân Hàn	Chủ tịch HĐQT-Tổng Giám Đốc	1.560.508	10.40 %
2	Đỗ Hướng Dương	P.Chủ tịch thường trực HĐQT-Phó TGD	577.039	3.85%
3	Trương Thị Thanh Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT	588.539	3.92%
4	Trịnh Ngọc Minh	Thành viên HĐQT-Phó TGD	1.411.910	9.41%
5	Lê Thiện Hưng	Thành viên HĐQT	687.939	4.59%
6	Nguyễn Tấn Phi Khanh	Thành viên HĐQT	334.039	2.23%
7	Trần Thị Lụa	Thành viên HĐQT-Kế toán trưởng	536.017	3.57%
8	Nguyễn Thị Thanh Tùng	Trưởng Ban Kiểm soát	140.379	0.94%
9	Nguyễn Việt Trung	Thành viên BKS	10.000	0.06%
10	Đặng Anh Tuấn	Thành viên BKS	40.000	0.26%

Cơ cấu cổ đông (Thời điểm 31/12/2013)

TT	Phân loại cổ đông	Khối lượng	Tỷ lệ	SL cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	HĐQT, BGD, BKS, KTT	5,886,370	39,24 %	10	-	10
3	Cổ đông trong nước	7,063,630	47,09 %	245	8	245
4	Cổ đông ngoài nước	2,050,000	13,67 %	3	3	-
	Tổng cộng	15,000,000	100 %	258	8	250

Danh sách cổ đông

Nội dung	SLCĐ	Khối lượng	Tỷ lệ
Cổ đông nắm giữ trên 5% số cổ phần có quyền biểu quyết	05	6.067.578	40,45 %
Trong đó:			
- Trong nước	03	4.067.578	27,12 %
- Nước ngoài	02	2.000.000	13,33 %
Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phần có quyền biểu quyết	253	8.932.422	59,55 %
Trong đó:			
- Trong nước	252	8.882.422	59,22 %
- Nước ngoài	01	50.000	0,33 %







CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN PHU NHUAN SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Address: 78A Nguyen Van Troi, Ward 8,
Phu Nhuan District, HCMC

Telephone: (84-8) 3844 4861

Fax: (84-8) 3844 3264

Website: www.maseco.com.vn

Email: maseco@maseco.com.vn

